TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2024/DS-ST Ngày 27-9-2024 V/v tranh chấp giao dịch dân sự phường, họ	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Ngọc Anh -Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 về Tranh chấp giao dịch dân sự phường, họ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Vũ Thị B; nơi cư trú: Thôn HP, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Thôn HP A, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Vũ Thị B trình bày: Bà và bà Nguyễn Thị S là người cùng thôn có quen biết nhau nên hai bên có thỏa thuận việc chơi phường, cách thức chơi phường thể hiện như sau: Bà S tự thành lập các chân phường và là chủ phường. Bà S phát cho người

chơi phường mỗi phường 01 quyển sổ, hàng tháng người tham gia chơi phường đóng tiền cho bà S được bà S ký nhận. Sổ nhận tiền phường bà S đưa cho người chơi phường giữ. Khi nào người chơi lấy phường thì báo cho bà S biết, lãi của phường do hai bên thỏa thuận tùy theo mức đóng của các chân phường hàng tháng. Theo thỏa thuận trên, bà đã vào với bà S các chân phường như sau:

Phường thứ nhất thành lập ngày 10-6-2022 âm lịch (tức ngày 08-7-2022 dương lịch) gồm 17 người chơi phường. Mỗi người chơi phường đóng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ 01 tháng, đóng vào ngày mùng 10 hàng tháng. Nếu ai lấy phường trước thì hàng tháng sau phải đóng 6.000.000 đồng/01 tháng và trả cho bà S 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền cầm cái. Phường này bà đã đóng cho bà S được 80.000.000 đồng

Phường thứ hai thành lập ngày 15-02-2023 âm lịch (tức ngày 06-3-2023 dương lịch) gồm 17 người chơi phường. Mỗi người chơi phường đóng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/ 01 tháng, đóng vào ngày 15 hàng tháng. Nếu ai lấy phường trước thì hàng tháng sau phải đóng 12.000.000 đồng/01 tháng và trả cho bà S 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền cầm cái. Phường này bà đã đóng cho bà S 70.000.000 đồng.

Tiền vào phường là của riêng bà không liên quan đến ai khác. Do bà S dừng chơi phường, không thanh toán trả cho người chơi số tiền phường đã nhận nên bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán trả số bà tiền phường đã nhận là 150.000.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

Tại biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày: Bà Vũ Thị B có vào 02 phường với bà do bà làm chủ phường, hàng tháng bà B đóng phường cho bà, bà đã ký vào sổ đưa cho bà B giữ. Hiện bà còn nợ bà B 150.000.000 đồng tiền phường. Bà B yêu cầu bà phải trả số tiền phường là 150.000.000 đồng bà đồng ý trả nợ và xin trả dần.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo

đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tham gia đầy đủ phiên họp, phiên hòa giải, tuy nhiên vi phạm của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 280, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 2 Luật Người cao tuổi; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị B, buộc bà Nguyễn Thị S phải có trách nhiệm thanh toán trả bà B số tiền phường là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Về án phí: Bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà S là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án: Bà Vũ Thị B khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về giao dịch dân sự phường, họ đối với bà Nguyễn Thị S, nơi cư trú: Thôn HP 4, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị S.

- Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 10-6-2022 âm lịch (tức ngày 08-7-2022 dương lịch) và ngày 15-02-2023 âm lịch (tức ngày 06-3-2023 dương lịch) bà Vũ Thị B có vào phường với bà Nguyễn Thị S, do bà S là chủ phường. Cách thức chơi phường như sau: Bà S tự thành lập các phường và phát cho người chơi phường mỗi phường 01 quyển sổ, hàng tháng người tham gia chơi phường đóng tiền cho bà S được bà S ký nhận. Sổ nhận tiền phường bà S đưa

cho người chơi phường giữ. Khi nào người chơi lấy phường thì báo cho bà S biết, lãi của phường do hai bên thỏa thuận tùy theo mức đóng của các chân phường hàng tháng. Theo thỏa thuận, bà B đã đóng cho bà S 02 chân phường được tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đến nay các phường đều đã chấm dứt, vì vậy bà B đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà S phải thanh toán số tiền phường đã nhận là 150.000.000 đồng, bà S đồng ý trả nợ và xin trả dần. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà B đề nghị bà S phải trả số tiền phường đã nhận là 150.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 471 Bộ luật Dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật Người cao tuổi. Bà Nguyễn Thị S là người cao tuổi được Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng xác nhận nên bà Nguyễn Thị S được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của bà B được chấp nhận nên bà B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi;

Căn cứ Điều 26, Điều 12, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị B, buộc bà Nguyễn Thị S phải thanh toán trả bà Vũ Thị B số tiền phường là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Về án phí: Bà Vũ Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà B số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu số 0009387 ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị S

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền